TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**82**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2019/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu H (tên gọi khác Hoàng Thị H), sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn An Lộc A, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn An Lộc A, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Thu H (tên gọi khác Hoàng Thị H) và anh Hoàng Văn B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Văn B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn;

- Về con chung:

Chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Văn B có 02 con chung là Hoàng L Đan, sinh ngày 15/6/1999 và Hoàng Gia H, sinh ngày 07/5/2006.

Cháu Hoàng L Đan đã thành niên, có khả năng lao động và tự lập nên chị H, anh Bảy không đề nghị Tòa án xem xét về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung;

Giao cháu Hoàng Gia H cho anh Hoàng Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hoàng Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Văn B xác nhận, anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn của vụ án là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Hoàng Thị Thu H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, trả lại cho chị Hoàng Thị Thu H số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thi tiền tạm ứng án phí số 0000307 ngày 04 tháng 04 năm 2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Tuyên Quang. Anh Hoàng Văn B không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- UBND xã An Khang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).